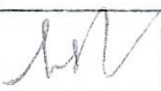
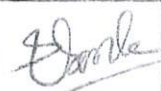
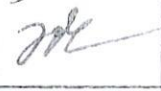
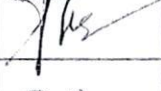


SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẢNG NINH

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ NGOÀI TRƯỜNG THCS BÌNH DƯƠNG THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU

DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ THÀNH VIÊN ĐOÀN ĐÁNH GIÁ NGOÀI

TTT	Họ và tên	Đơn vị công tác	Trách nhiệm được giao	Chữ ký
1	Phạm Đức Hiền	Phó Trưởng phòng TCCB&QLCL, Sở GD&ĐT	Trưởng đoàn	
2	Nguyễn Văn Anh	Phó Trưởng phòng GD&ĐT Hạ Long	Thư ký	
3	Vũ Văn Dương	Chuyên viên phòng TCCB&QLCL, Sở GD&ĐT	Thành viên	
4	Nguyễn Thanh Hải	Phó chủ tịch công đoàn ngành giáo dục tỉnh Quảng Ninh	Thành viên	
5	Bùi Văn Hiếu	Cán bộ trung tâm kiểm soát bệnh tật, Sở y tế Quảng Ninh	Thành viên	
6	Phạm Tiến Dũng	Phó Hiệu trưởng trường TH- THCS Minh Khai, thành phố Hạ Long	Thành viên	
7	Phùng Danh Tú	Chuyên viên phòng GDPT, Sở GD&ĐT Quảng Ninh	Thành viên	
8	Nguyễn Cát Sáng	Chuyên viên phòng KH-TC, Sở GD&ĐT Quảng Ninh	Thành viên	

QUẢNG NINH - 2022

MỤC LỤC

DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT	5
Phần I: TỔNG QUAN	6
I. GIỚI THIỆU	6
II. TÓM TẮT QUÁ TRÌNH ĐÁNH GIÁ NGOÀI.....	6
III. TÓM TẮT KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ NGOÀI.....	8
IV. NHỮNG ĐIỂM MẠNH CỦA TRƯỜNG	12
Phần II. ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ.....	15
ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3	15
Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường.....	15
Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường	15
Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác	16
Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường.....	17
Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng	19
Tiêu chí 1.5: Lớp học	20
Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản.....	21
Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên.....	23
Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục	24
Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở	26
Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học	27
Kết luận tiêu chuẩn 1	28
Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.....	30
Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng.....	30
Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên	31
Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên	33
Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh.....	34
Kết luận về tiêu chuẩn 2:	35
Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và trang thiết bị.....	36
Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập	36
Tiêu chí 3.2: Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập.....	37
Tiêu chí 3.3: Khối hành chính - quản trị.....	39
Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước	40
Tiêu chí 3.5: Thiết bị.....	41
Tiêu chí 3.6: Thư viện.....	42
Kết luận về tiêu chuẩn 3.....	43
Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội	43
Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh	43
Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường	44
Kết luận về Tiêu chuẩn 4:	45

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục.....	46
Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông.....	46
Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.....	48
Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định.....	51
Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp.....	51
Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh.....	52
Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục.....	54
Kết luận về Tiêu chuẩn 5:	56
Phần III: KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ.....	58

DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

Chữ viết tắt	Nội dung
ATGT	An toàn giao thông
CNTT	Công nghệ thông tin
CSVC	Cơ sở vật chất
GD&ĐT	Giáo dục và Đào tạo
GVCN	Giáo viên chủ nhiệm
GDPT	Giáo dục phổ thông
GV	Giáo viên
HS	Học sinh
KHKT	Khoa học kỹ thuật
KHTN	Khoa học tự nhiên
KHXH	Khoa học xã hội
NV	Nhân viên
PTCS	Phổ thông cơ sở
ST TTNND	Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng
TĐG	Tự đánh giá
THCS	Trung học cơ sở
THPT	Trung học phổ thông
TNCS	thanh niên cộng sản

Phần I: TỔNG QUAN

I. GIỚI THIỆU

Đoàn đánh giá ngoài được thành lập theo Quyết định số 1081/QĐ-SGDĐT ngày 21/8/2022 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ninh.

Bản báo cáo khái quát quá trình đánh giá ngoài, các kết quả đạt được và những kiến nghị đối với trường THCS Bình Dương, Thị xã Đông Triều.

II. TÓM TẮT QUÁ TRÌNH ĐÁNH GIÁ NGOÀI

1. Thời gian thực hiện:

Ngày 22/8/2022: Tiến hành các công tác chuẩn bị (tập hợp hồ sơ và tài liệu liên quan, lập kế hoạch làm việc của đoàn, gửi tài liệu cho các thành viên trong đoàn...).

Từ ngày 23/8/2022 đến ngày 31/8/2022: Thành viên đoàn đánh giá ngoài làm việc độc lập:

- Nghiên cứu báo cáo tự đánh giá và các tài liệu liên quan.
- Viết báo cáo sơ bộ.

Ngày 01-07/9/2022: Đoàn làm việc trực tuyến để triển khai các nội dung:

- Trao đổi, thảo luận về báo cáo sơ bộ của các thành viên trong đoàn.
- Phân công nghiên cứu sâu một số tiêu chí cho mỗi thành viên.
- Trao đổi, thảo luận và xây dựng báo cáo kết quả nghiên cứu hồ sơ đánh giá.
- Phân công nhiệm vụ cho thành viên Đoàn trong đợt khảo sát chính thức.

Từ 8h00 đến 11h30 ngày 15/9/2022:

- Khảo sát sơ bộ tại trường THCS Bình Dương..
- Thông báo kết quả nghiên cứu hồ sơ đánh giá.

Hướng dẫn, yêu cầu nhà trường chuẩn bị nội dung cho khảo sát chính thức. Góp ý về việc chuẩn bị hồ sơ, minh chứng; hướng dẫn viết phiếu phân tích tiêu chí, chuẩn bị minh chứng.

- Thống nhất Kế hoạch khảo sát chính thức của đoàn tại nhà trường.
- Ký biên bản ghi nhớ nội dung công việc.

Từ 8h0 đến 17h00 ngày 28/9/2022: Khảo sát chính thức tại trường:

- Đoàn Đánh giá ngoài họp cùng Hội đồng Tự đánh giá nhà trường, thống nhất cách thức làm việc.

- Các thành viên của Đoàn Đánh giá ngoài nghiên cứu hồ sơ minh chứng, kiểm tra các điều kiện về Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, ... thảo luận các nội dung liên quan về công tác Kiểm định chất lượng và Xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia;

- Trưởng đoàn chỉ đạo Hoàn thiện báo cáo kết quả khảo sát chính thức.

Từ ngày 30/9/2022 đến 5/10/2022: Thành viên đoàn viết báo cáo theo những tiêu chí được phân công.

Từ ngày 6/10/2022 đến 10/10/2022: Tập hợp, biên tập, hoàn thiện dự thảo Báo cáo đánh giá ngoài.

Ngày 11,12/10/2022: Gửi báo cáo đánh giá ngoài cho các thành viên trong đoàn lấy ý kiến.

Ngày 13,14/10/2022: Lấy ý kiến phản hồi của các thành viên trong đoàn về dự thảo báo cáo đánh giá ngoài. Tổng hợp ý kiến chỉnh sửa báo cáo đánh giá ngoài. Hoàn thiện báo cáo đánh giá ngoài.

Từ ngày 15/10/2022 đến 20/10/2022:

- Gửi báo cáo đánh giá ngoài cho trường THCS Bình Dương; Lấy ý kiến phản hồi của nhà trường về dự thảo báo cáo đánh giá ngoài.

- Họp đoàn thảo luận các ý kiến phản hồi từ nhà trường (nếu có).

- Thông báo bằng văn bản những vấn đề tiếp thu hoặc bảo lưu đối với trường THCS Bình Dương.

Từ 20/10/2022 đến ngày 30/10/2022: Hoàn thiện báo cáo đánh giá ngoài, gửi báo cáo đánh giá ngoài về Sở GD&ĐT Quảng Ninh.

2. Kết quả:

a) Tính phù hợp của báo cáo tự đánh giá:

- Cách thức mô tả các hoạt động liên quan đến tiêu chí:

Nhà trường đã mô tả, phân tích, đánh giá hiện trạng của nhà trường theo đúng nội dung của các chỉ số trong từng tiêu chí. Việc mô tả và phân tích đánh giá hiện trạng của nhà trường, tập trung bám sát nội hàm chỉ số đi kèm với các minh chứng đã được mã hóa.

Quá trình phân tích, giải thích và đi đến nhận định kết luận thể hiện tính lô gíc, hợp với minh chứng, có tính thuyết phục.

- Cách thức đánh giá, nhận định:

Điểm mạnh:

Nhà trường đã nêu được các điểm mạnh nổi bật trong việc đáp ứng các yêu cầu và điều kiện của từng chỉ số trong các tiêu chí. Điểm mạnh đó được khái quát trên cơ sở nội dung mô tả hiện trạng.

Điểm yếu:

Nhà trường nêu được những điểm yếu cơ bản trong việc đáp ứng các yêu cầu và điều kiện của từng chỉ số trong mỗi tiêu chí, đồng thời giải thích rõ nguyên nhân của những điểm yếu đó.

- Cách thức đưa ra những vấn đề cần cải tiến và biện pháp thực hiện của trường:

Căn cứ các nhận định về những điểm mạnh, điểm yếu, nhà trường đã xác định cụ thể những vấn đề cần cải tiến. Nêu được biện pháp cần thực hiện để cải tiến và nâng cao chất lượng của nhà trường.

Đa số kế hoạch cải tiến của nhà trường đã thể hiện được việc phát huy những điểm mạnh, khắc phục những điểm yếu; nhiều giải pháp cải tiến có tính khả thi. Song vẫn còn một số kế hoạch cải tiến của nhà trường chưa có các giải pháp cụ thể, thời gian hoàn thành và các biện pháp giám sát, các nguồn lực cần có để thực hiện kế hoạch.

- Tính chính xác và đầy đủ của các minh chứng:

Hệ thống các minh chứng của nhà trường: đủ về số lượng, có tính pháp lý, tính trung thực và đảm bảo tính hợp lý. Các minh chứng mô tả đủ, đúng yêu cầu về các hoạt động liên quan đến các tiêu chí.

Các tiêu chí đã có đầy đủ các thông tin, minh chứng kèm theo. Các thông tin, minh chứng đã được mã hóa chi tiết, đúng quy định.

- Văn phong, cách thức trình bày trong báo cáo tự đánh giá:

Văn phong giản dị, bố cục gọn gàng, khoa học; đảm bảo về cách diễn đạt, không mắc lỗi chính tả.

Báo cáo Tự đánh giá đã thể hiện đúng cấu trúc theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo như căn lề, dùng cỡ chữ, phong chữ, dẫn dòng, các đề mục. Cơ bản, báo cáo Tự đánh giá được diễn đạt bằng những câu văn, đoạn văn dễ hiểu, cách lập luận và lý giải trong báo cáo tương đối rõ ràng.

b) Tính bao quát bộ tiêu chuẩn đánh giá

Nhà trường đã bao quát được toàn bộ bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng; tất cả các tiêu chí đã được đề cập đến; các tiêu chí đã được đánh giá đầy đủ, toàn diện; không có tiêu chí nào bị bỏ sót hoặc chưa được đề cập đến.

Các nội dung đánh giá đủ theo yêu cầu, đánh giá đúng với thực tế và minh chứng hiện có. Báo cáo trình bày đủ các nội dung theo quy định của từng phần về cơ sở dữ liệu, tự đánh giá, kết luận chung. Các nội dung trình bày rõ ràng, đúng yêu cầu.

c) Những tiêu chí chưa được nhà trường phân tích, đánh giá đầy đủ hoặc thiếu minh chứng dẫn đến thiếu cơ sở để khẳng định tiêu chí đó đạt hay không đạt: Không

d) Tổng hợp kết quả tự đánh giá và đánh giá ngoài:

III. TÓM TẮT KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ NGOÀI

1) Tính phù hợp của báo cáo tự đánh giá:

- Cách thức mô tả các hoạt động liên quan đến tiêu chí:

Nhà trường đã mô tả, phân tích, đánh giá hiện trạng của nhà trường theo đúng nội dung của các chỉ số trong từng tiêu chí. Việc mô tả và phân tích đánh giá hiện trạng của nhà trường, tập trung bám sát nội hàm chỉ số đi kèm với các minh chứng đã được mã hóa.

Quá trình phân tích, giải thích và đi đến nhận định kết luận thể hiện tính lô gíc, hợp với minh chứng, có tính thuyết phục.

- Cách thức đánh giá, nhận định:

Điểm mạnh:

Nhà trường đã nêu được các điểm mạnh nổi bật trong việc đáp ứng các yêu cầu và điều kiện của từng chỉ số trong các tiêu chí. Điểm mạnh đó được khái quát trên cơ sở nội dung mô tả hiện trạng.

Điểm yếu:

Nhà trường nêu được những điểm yếu cơ bản trong việc đáp ứng các yêu cầu và điều kiện của từng chỉ số trong mỗi tiêu chí, đồng thời giải thích rõ nguyên nhân của những điểm yếu đó.

- Cách thức đưa ra những vấn đề cần cải tiến và biện pháp thực hiện của trường:

Căn cứ các nhận định về những điểm mạnh, điểm yếu, nhà trường đã xác định cụ thể những vấn đề cần cải tiến. Nêu được biện pháp cần thực hiện để cải tiến và nâng cao chất lượng của nhà trường.

Đa số kế hoạch cải tiến của nhà trường đã thể hiện được việc phát huy những điểm mạnh, khắc phục những điểm yếu; nhiều giải pháp cải tiến có tính khả thi. Song vẫn còn một số kế hoạch cải tiến của nhà trường chưa có các giải pháp cụ thể, thời gian hoàn thành và các biện pháp giám sát, các nguồn lực cần có để thực hiện kế hoạch.

- Tính chính xác và đầy đủ của các minh chứng;

Hệ thống các minh chứng của nhà trường: đủ về số lượng, có tính pháp lý, tính trung thực và đảm bảo tính hợp lý. Các minh chứng mô tả đủ, đúng yêu cầu về các hoạt động liên quan đến các tiêu chí.

Các tiêu chí đã có đầy đủ các thông tin, minh chứng kèm theo. Các thông tin, minh chứng đã được mã hóa chi tiết, đúng quy định.

- Văn phong, cách thức trình bày trong báo cáo tự đánh giá;

Văn phong giản dị, bố cục gọn gàng, khoa học; đảm bảo về cách diễn đạt, không mắc lỗi chính tả.

Báo cáo Tự đánh giá đã thể hiện đúng cấu trúc theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo như căn lề, dùng cỡ chữ, phong chữ, dãn dòng, các đề mục. Cơ bản, báo cáo Tự đánh giá được diễn đạt bằng những câu văn, đoạn văn dễ hiểu, cách lập luận và lý giải trong báo cáo tương đối rõ ràng.

2) Tính bao quát bộ tiêu chuẩn đánh giá

Nhà trường đã bao quát được toàn bộ bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng; tất cả các tiêu chí đã được đề cập đến; các tiêu chí đã được đánh giá đầy đủ, toàn diện; không có tiêu chí nào bị bỏ sót hoặc chưa được đề cập đến.

Các nội dung đánh giá đủ theo yêu cầu, đánh giá đúng với thực tế và minh chứng hiện có. Báo cáo trình bày đủ các nội dung theo quy định của từng phần về cơ sở dữ liệu, tự đánh giá, kết luận chung. Các nội dung trình bày rõ ràng, đúng yêu cầu.

3) Những tiêu chí chưa được nhà trường phân tích, đánh giá đầy đủ hoặc thiếu minh chứng dẫn đến thiếu cơ sở để khẳng định tiêu chí đó đạt hay không đạt: Không.

4. Tổng hợp kết quả đánh giá ngoài:

Kết quả đánh giá mức 1,2,3:

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1		x	x	
Tiêu chí 1.2		x	x	
Tiêu chí 1.3		x	x	
Tiêu chí 1.4		x	x	
Tiêu chí 1.5		x	x	x
Tiêu chí 1.6		x	x	x
Tiêu chí 1.7		x	x	
Tiêu chí 1.8		x	x	
Tiêu chí 1.9		x	x	
Tiêu chí 1.10		x	x	
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1		x	x	x
Tiêu chí 2.2		x	x	
Tiêu chí 2.3		x	x	

Tiêu chí 2.4		x	x	x
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1		x	x	x
Tiêu chí 3.2		x	x	
Tiêu chí 3.3		x	x	
Tiêu chí 3.4		x	x	
Tiêu chí 3.5		x	x	
Tiêu chí 3.6		x	x	x
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1		x	x	x
Tiêu chí 4.2		x	x	x
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1		x	x	x
Tiêu chí 5.2		x	x	x
Tiêu chí 5.3		x	x	
Tiêu chí 5.4		x	x	
Tiêu chí 5.5		x	x	x
Tiêu chí 5.6		x	x	x
Tổng		28	28	12

- Trong đó:

28/28 tiêu chí đạt mức 1 = 100%

28/28 tiêu chí đạt mức 2 = 100%

12/20 tiêu chí đạt mức 3 = 60%

Kết quả đánh giá mức 4: Trường không tự đánh giá mức 4

5. Nhận xét chung về quá trình tự đánh giá và báo cáo tự đánh giá

Tổ chức thực hiện đúng quy trình, đúng các hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ninh;

Bộ phận thư ký và các nhóm trưởng trong Hội đồng tự đánh giá nhà trường có trách nhiệm với công việc, có chuyên môn nghiệp vụ tốt, triển khai công việc khoa học, hợp lý, hiệu quả;

Cán bộ, giáo viên và Hội đồng tự đánh giá của trường làm việc nhiệt tình, trách nhiệm cao;

Huy động được tương đối nhiều nguồn lực tham gia vào công việc; Kết quả và hiệu quả công việc cao.

IV. NHỮNG ĐIỂM MẠNH CỦA TRƯỜNG

Tiêu chuẩn 1:

Nhà trường đã xây dựng phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển giai đoạn 2017-2022 với sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và cộng đồng, phù hợp với mục tiêu giáo dục trung học cơ sở, các nguồn lực của nhà trường được phòng GD&ĐT thị xã Đông Triều phê duyệt và được công bố công khai bằng nhiều hình thức.

Hàng năm, nhà trường có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ.

Nhà trường đã thực hiện phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường.

Nhà trường có kế hoạch bồi dưỡng phát triển đội ngũ giáo viên cốt cán, có biện pháp thực hiện cụ thể để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục.

Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền lợi theo quy định.

Nhà trường đã xây dựng đầy đủ hệ thống quy chế, nội quy và triển khai thực hiện hiệu quả; các hoạt động của nhà trường đều được lấy ý kiến đóng góp của đội ngũ CBNGNLD, qua đó phát huy tinh thần dân chủ, trí tuệ tập thể trong việc xây dựng nhà trường.

Nhà trường đã thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý các hoạt động giáo dục theo Điều lệ trường trung học thông qua các loại kế hoạch triển khai thực hiện, các loại hồ sơ sổ sách và các kết quả đạt được trong từng năm học. Xây dựng và triển khai thực hiện tốt các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá cao.

Nhà trường thực hiện tốt công tác tuyên truyền tới cán bộ, giáo viên các văn bản chỉ đạo của các cấp về việc chấn chỉnh hoạt động dạy thêm, học thêm. 100% cán bộ, giáo viên ký cam kết không tổ chức dạy thêm sai quy định. Đến thời điểm hiện tại nhà trường không có giáo viên vi phạm các quy định về dạy thêm

Thực hiện tốt việc công khai theo thông tư 36 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, vị trí công khai phù hợp, công khai thường xuyên, dưới nhiều hình thức đã góp phần đảm bảo sự minh bạch đối với nhân dân, phụ huynh học sinh; Công tác tiếp dân hiệu quả, giải quyết kịp thời những công việc, đề xuất, kiến nghị của cha mẹ học sinh.

Nhà trường xây dựng đầy đủ các kế hoạch phương án đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống tai nạn thương tích, cháy nổ, phòng tránh các hiểm họa thiên tai, phòng chống dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm, phòng tránh các tệ nạn xã hội; phối hợp chặt chẽ với các ban ngành đoàn thể trong và ngoài nhà trường về phương án đảm bảo an ninh trật tự trường học cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

Lãnh đạo nhà trường xây dựng kế hoạch, báo cáo kịp thời cho lực lượng công an địa phương ngăn chặn khi có dấu hiệu các tình huống xấu xảy ra. Tổng phụ trách Đội và giáo viên chủ nhiệm có nhiều cố gắng trong công tác quản lý học sinh; phối hợp kịp thời với cha mẹ học sinh khi cần; không có hiện tượng kỳ thị, vi phạm về giới, bạo lực trong nhà trường.

Tiêu chuẩn 2:

Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng nhà trường có năng lực chuyên môn và năng lực lãnh đạo; có phẩm chất đạo đức, chính trị và tinh thần trách nhiệm cao, có ý thức học hỏi kinh nghiệm để hoàn thành tốt nhiệm vụ, chức trách được giao.

Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, giáo viên, nhân viên có tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị.

Học sinh đi học đúng độ tuổi, có ý thức trong rèn luyện và học tập, chấp hành tốt nội quy nhà trường. Không có hiện tượng vi phạm luật an toàn giao thông, vi phạm các tệ nạn xã hội, bạo lực học đường, bảo vệ môi trường. Nhà trường luôn đảm bảo quyền cho học sinh theo các quy định trong Điều lệ trường phổ thông và quy định của pháp luật.

Tiêu chuẩn 3:

Nhà trường có khuôn viên riêng biệt, có cổng trường, biển trường, tường rào xung quanh và sân chơi an toàn với hệ thống cây xanh bóng mát; được vệ sinh, sạch sẽ.

Tiêu chuẩn 4:

Các thành viên Ban đại diện CMHS có trách nhiệm, nhiệt tình, tâm huyết với các hoạt động của các lớp và của nhà trường; Có nhiều sáng tạo trong tổ chức hoạt động của Ban đại diện CMHS để hoàn thành kế hoạch và góp phần trong các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Công tác tuyên truyền, phổ biến đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về giáo dục được làm thường xuyên nhờ có sự liên kết giữa các thành viên qua mạng xã hội. Qua đó tạo được sự đồng thuận của phụ huynh nhà trường trong các hoạt động của Ban.

Hiệu trưởng đã chủ động tham mưu cấp uỷ Đảng, chính quyền; phối hợp với các tổ chức đoàn thể ở địa phương về kế hoạch và các biện pháp để phát triển nhà trường; Nhiều nội dung tham mưu có hiệu quả trong công tác phát triển giáo dục.

Tiêu chuẩn 5:

Nhà trường đã có kế hoạch quản lý, chỉ đạo và kiểm tra đột xuất, định kỳ thường xuyên việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông. Đã có kế

hoạch thực hiện linh hoạt, đồng bộ giữa: Mục tiêu hình thành, phát triển phẩm chất và năng lực người học với chương trình dạy học bao gồm chương trình khung của Bộ, chương trình địa phương; kết hợp đổi mới PPDH, đa dạng hóa hình thức học tập. Bước đầu đã dần chuyển từ kiểm tra việc ghi nhớ kiến thức sang đánh giá năng lực; từ đánh giá kết quả học tập kết hợp với đánh giá quá trình, đánh giá sự tiến bộ của học sinh.

V. NHỮNG ĐIỂM YẾU CỦA TRƯỜNG

Tiêu chuẩn 1:

Việc đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết chưa được quan tâm theo dõi, đánh giá thường xuyên và đánh giá tại Hội nghị NGCBQLNLĐ; Báo cáo thực hiện quy chế dân chủ hàng năm chưa nêu bật được kết quả.

Tiêu chuẩn 2:

Số lượng nhân viên chưa đủ theo định biên quy định trong Thông tư 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, một nhân viên phải kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ và chưa được bồi dưỡng về chuyên môn nhiệm vụ dẫn tới chất lượng thực hiện nhiệm vụ còn hạn chế.

Tiêu chuẩn 3:

Nhà trường chưa được trang cấp thiết bị cho khối 6 và khối 7 để triển khai Chương trình giáo dục phổ thông mới 2018.

Các phòng học bộ môn còn thiếu, tận dụng phòng học văn hóa làm phòng học bộ môn nên không có kho để thiết bị, diện tích không đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020. Khu vệ sinh dành cho học sinh xuống cấp, chưa đảm bảo về số lượng bồn tiểu nam, chậu xí cho cả nam và nữ theo quy định thông tư 13/2020/TT-BGDĐT.

Tiêu chuẩn 4:

Công tác phối hợp với các tổ chức, đoàn thể tại địa phương còn nhiều nội dung chưa cụ thể trách nhiệm của các bên; chưa đánh giá hàng năm để rút kinh nghiệm trong các hoạt động.

Tiêu chuẩn 5:

Nhà trường chưa có biện pháp hiệu quả nhằm bồi dưỡng giáo viên đổi mới phương pháp, biện pháp, kỹ thuật trong dạy học, soạn giảng theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh; Nhà trường chưa có biện pháp hiệu quả để bồi dưỡng học sinh năng khiếu lĩnh vực nghệ thuật;

Nhà trường chưa có kế hoạch hiệu quả bồi dưỡng giáo viên về công tác hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học.

Phần II. ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ

A. ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

Mức 1:

a) Phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo, sở giáo dục và đào tạo.

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3:

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

1. Điểm mạnh

Nhà trường đã xây dựng phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển giai đoạn 2017 - 2022 với sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và cộng đồng, phù hợp với mục tiêu giáo dục trung học cơ sở, các nguồn lực của nhà trường được phòng GD&ĐT thị xã Đông Triều phê duyệt và được công bố công khai bằng nhiều hình thức.

Nhà trường có văn bản điều chỉnh phương hướng chiến lược và phát triển giai đoạn 2017 - 2022, được phòng GD&ĐT thị xã Đông Triều phê duyệt.

2. Điểm yếu

Hội đồng trường thực hiện chưa hiệu quả công tác giám sát thực hiện Kế hoạch xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2021 - 2026.

3. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Công việc cần thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Điều kiện kinh phí	Nguồn kinh phí
--------------------------------	------------------------	-------------------------------	----------------------------	---------------------------	-----------------------

Tổ chức rà soát các quy định hiện hành, lấy ý kiến đóng góp của CB, GV, NV; CMHS để điều chỉnh, bổ sung KH XD&PT nhà trường giai đoạn 2021-2026	Chủ tịch, các thành viên Hội đồng trường	Tổ chức hội nghị Hội đồng trường	Năm học 2022-2023	Không	Không
Hiện thực hóa các nội dung của KH XD&PT nhà trường trong KHN các năm học	Hiệu trưởng	Phù hợp với hướng dẫn NV năm học hàng năm	Trong các năm học	Không	Không

4. Những nội dung chưa rõ: Không

5. Đánh giá tiêu chí: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác

Mức 1:

- a) Được thành lập theo quy định;
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;
- c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.

Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Điểm mạnh

Nhà trường có các hội đồng được thành lập đúng quy định, được kiện toàn hàng năm, thực hiện các chức năng nhiệm vụ theo quy định. Các hội đồng đều xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện tương đối đạt hiệu quả, trong đó hội đồng thi đua khen thưởng đã tích cực hoạt động, tổ chức các phong trào thi đua của nhà trường góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

2. Điểm yếu

Các Hội đồng thực hiện công tác rà soát, đánh giá thực hiện nhiệm vụ còn hình thức, chưa bám sát các chỉ tiêu trong Kế hoạch hoạt động đã xây dựng.

3. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Công việc cần thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Điều kiện kinh phí	Nguồn kinh phí
-------------------------	-----------------	------------------------	---------------------	--------------------	----------------

Phân công nhiệm vụ rõ ràng, chi tiết cho các thành viên trong các Hội đồng liên quan đến các lĩnh vực phụ trách	Hiệu trưởng	Phù hợp với phân công nhiệm vụ của nhà trường	Năm học 2022-2023	Không	Không
Xây dựng kế hoạch hoạt động của Hội đồng cụ thể, chi tiết	Hiệu trưởng	Phù hợp với hướng dẫn NV năm học hàng năm	Trong các năm học	Không	Không
Tổ chức đánh giá hiệu quả hoạt động của các Hội đồng đột xuất hoặc định kỳ.	Hiệu trưởng	Kết hợp với các cuộc họp của Hội đồng trường, Chi bộ, Sơ kết, Tổng kết	Trong các năm học	Không	Không

4. Những nội dung chưa rõ: Không

5. Đánh giá tiêu chí: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

Mức 1:

- a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;
- b) Hoạt động theo quy định;
- c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2:

- a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;
- b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực trong các hoạt động của nhà trường.

Mức 3:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;
- b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp hiệu quả trong các hoạt động nhà trường và cộng đồng.

1. Điểm mạnh:

Nhà trường có đầy đủ các tổ chức chính trị, xã hội, các đoàn thể như Chi bộ, Công đoàn, Đoàn thanh niên. Các tổ chức làm việc có kế hoạch, tổ chức các hoạt động, phong trào thi đua sôi nổi và hiệu quả, tạo được môi trường sư phạm thân thiện và an toàn đóng góp tích cực vào các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.

Chi bộ đảng có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, chi bộ đều được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

Các tổ chức, đoàn thể hoạt động theo quy định. Trong quá trình hoạt động đã thực hiện tư vấn cho lãnh đạo nhà trường thực hiện nhiệm vụ thuộc trách nhiệm và quyền hạn của mình. Sau mỗi học kì, luôn thực hiện việc rà soát, đánh giá các hoạt động.

2. Điểm yếu:

Chi đoàn thanh niên xây dựng và tổ chức kế hoạch hoạt động chưa đạt hiệu quả cao; Nội dung, phương thức hoạt động của Đoàn thanh niên chưa có nhiều đổi mới, sáng tạo.

3. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Công việc cần thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Điều kiện kinh phí	Nguồn kinh phí
Nâng cao kỹ năng hoạt động của Đoàn thanh niên. Tham mưu, tư vấn với Thị đoàn tổ chức tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho bí thư chi đoàn nâng cao kỹ năng tổ chức các hoạt động của Đoàn thanh niên trong nhà trường.	Bí thư ĐTN, BCH Đoàn thanh niên.	Theo kế hoạch của đoàn TN	Hàng năm	Không	Không
Tổ chức đánh giá hiệu quả hoạt động của Chi đoàn đột xuất hoặc định kỳ.	Bí thư chi bộ	Kết hợp với các cuộc họp Chi bộ, Sơ kết, Tổng kết	Trong các năm học	Không	Không

4. Những nội dung chưa rõ: Không

5. Đánh giá tiêu chí: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

Mức 1:

- a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

Mức 2:

- a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;
- b) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

Mức 3:

- a) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động trong nhà trường;
- b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

1. Điểm mạnh

Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng đảm bảo về số lượng, đáp ứng được tiêu chuẩn về trình độ chính trị, phẩm chất đạo đức, chuyên môn nghiệp vụ theo quy định.

Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng được thành lập, có cơ cấu và hoạt động theo đúng Điều lệ trường học, góp phần quan trọng vào nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, nhân viên và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường. Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng đã xây dựng được kế hoạch hoạt động khoa học, rõ ràng, bám sát kế hoạch và các văn bản chỉ đạo của các cấp lãnh đạo, của nhà trường phát huy có hiệu quả khi triển khai các hoạt động giáo dục và bồi dưỡng chuyên môn cho các thành viên trong tổ.

Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện chuyên đề có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục. Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

2. Điểm yếu:

Các tổ chuyên môn chưa có giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả của sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học.

3. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Công việc cần thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Điều kiện kinh phí	Nguồn kinh phí
-------------------------	-----------------	------------------------	---------------------	--------------------	----------------

Tổ chức triển khai các văn bản, hướng dẫn của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT Quảng Ninh về quản lý, đổi mới hoạt động của Tổ, nhóm chuyên môn.	Phó hiệu trưởng	Phù hợp với Kế hoạch hoạt động của nhà trường	Từ năm học 2022-2023	Theo quy chế chi tiêu nội bộ	Chi khác
Xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ chuyên môn theo hướng dẫn tại công văn 5512/BGD&ĐT	PHT, các TTCM	Phù hợp với Kế hoạch hoạt động của nhà trường	Từ năm học 2022-2023	Không	Không
Tổ chức hiệu quả các chuyên đề giáo dục, dạy học	PHT, các TTCM	Phù hợp với Kế hoạch hoạt động của nhà trường	Từ năm học 2022-2023	Không	Không
Thực hiện kiểm tra, giám sát hoạt động của các tổ chuyên môn	Hiệu trưởng, PHT	Phù hợp với KH hoạt động, KH kiểm tra nội bộ của nhà trường	Từ năm học 2022-2023	Không	Không

4. Những nội dung chưa rõ: Không

5. Đánh giá tiêu chí: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.5: Lớp học

Mức 1:

- a) Có đủ các lớp của cấp học;
- b) Học sinh được tổ chức theo lớp; lớp học được tổ chức theo quy định;
- c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.

Mức 2:

Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Sĩ số học sinh trong lớp theo quy định.

Mức 3:

Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Mỗi lớp ở cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông có không quá 40 (bốn mươi) học sinh, lớp tiểu học không

quá 35 (ba mươi lăm) học sinh (nếu có). Số học sinh trong lớp của trường chuyên biệt theo quy định tại quy chế tổ chức và hoạt động của trường chuyên biệt.

1. Điểm mạnh

Đội ngũ cán bộ lớp là những em chăm ngoan học giỏi, nhiệt tình, có uy tín và năng lực tổ chức các hoạt động và phong trào giúp giáo viên chủ nhiệm ổn định và duy trì nền nếp tốt, tích cực tham gia các phong trào của nhà trường, góp phần nâng cao kết quả học tập, rèn luyện của học sinh trong nhà trường.

2. Điểm yếu

Công tác phối hợp của giáo viên với cha, mẹ học sinh trong việc điều tra, thống kê số liệu phổ cập tại các thời điểm chưa hiệu quả, nên số học sinh tuyển sinh đầu cấp thường thấp hơn chỉ tiêu xác định tại Kế hoạch giáo dục hàng năm.

3. Kế hoạch cải tiến chất lượng

STT	Nội dung	Giải pháp	Người thực hiện	Thời gian	Kinh phí
1	Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác quản lý học tập	- Tổ chức kiểm tra 02 buổi/tuần hoạt động tự học. - Bổ sung nội dung trao đổi với cha mẹ học sinh về công tác quản lý học tập tại gia đình.	Phó Hiệu trưởng, GVCN, Đội cờ đỏ.	Trong năm học	Không
2	Điều tra PCGD định kỳ, lấy số liệu làm căn cứ tuyển sinh	Lập Kế hoạch thực hiện điều tra phổ cập hàng năm	Ban chỉ đạo PCGD-XMC phường	Tháng 4,5, 10,11 hàng năm	Ngân sách nhà trường

4. Những nội dung chưa rõ: Không

5. Đánh giá tiêu chí: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Mức 1:

- Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;
- Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;

c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

Mức 2:

a) Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

Mức 3:

Có kế hoạch trung hạn và dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1. Điểm mạnh:

Nhà trường có đầy đủ hệ thống các văn bản quy định về quản lý tài chính, tài sản và lưu trữ hồ sơ, chứng từ theo quy định để áp dụng và thực hiện.

Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê báo cáo tài chính, tài sản theo quy định của Nhà nước.

Xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ cụ thể để chủ động trong quản lý và sử dụng các nguồn tài chính đúng mục đích, công khai, công bằng, minh bạch, hiệu quả, tăng cường quyền giám sát của từng cá nhân, tổ chức trong đơn vị đối với công tác quản lý tài chính và đảm bảo tiết kiệm trong chi tiêu.

2. Điểm yếu:

Công tác quản lý theo dõi tài sản công còn chưa kịp thời (nhập sổ theo dõi tài sản, tính khấu hao tài sản).

3. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Hiệu trưởng chỉ đạo nhân viên văn thư, kế toán ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý công văn đi, đến, quản lý tài chính, tài sản nhà trường. Thường xuyên cập nhật, nâng cấp phần mềm quản lý, cập nhật các văn bản quy định các chế độ chính sách, chương trình kế toán và các quy định mới về quản lý tài chính, tài sản để nâng cao hiệu quả công tác.

Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch quản lý, sử dụng tài sản công, thực hiện công tác tự kiểm tra công tác quản lý tài chính, tài sản.

Hiệu trưởng tham mưu với phòng Giáo dục và Đào tạo, UBND phường Bình Dương về phương án sửa chữa khu nhà học văn hóa, nhà vệ sinh, khu giáo dục thể chất..., mua sắm trang thiết bị dạy học triển khai chương trình giáo dục phổ thông mới 2018.

4. Những nội dung chưa rõ: Không

5. Đánh giá tiêu chí: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên

Mức 1:

- a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;
- b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;
- c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

1. Điểm mạnh:

Hằng năm, nhà trường có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ.

Nhà trường đã thực hiện phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường.

Nhà trường có kế hoạch bồi dưỡng phát triển đội ngũ giáo viên cốt cán, có biện pháp thực hiện cụ thể để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục.

Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền lợi theo quy định.

2. Điểm yếu:

Nhà trường chưa có phương án tối ưu trong việc phân công, sử dụng giáo viên, nhân viên phù hợp với điều kiện thực tế tại một số thời điểm trong chu kỳ tự đánh giá.

3. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Công việc cần thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Điều kiện kinh phí	Nguồn kinh phí
- Chỉ đạo tổ chuyên môn xây dựng và thực hiện có hiệu quả kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ, BDTX phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và đội ngũ giáo viên hiện có	Phó hiệu trưởng	Phù hợp với KH BDTX của thị xã Đông Triều	Trong các năm học	Theo quy chế chi tiêu nội bộ, HD của ngành GD&ĐT	Chi khác

- Phân công nhiệm vụ kèm cặp và hỗ trợ đồng nghiệp nâng cao năng lực chuyên môn cho một số giáo viên dạy chéo ban, kiêm nhiệm.	Hiệu trưởng	Phù hợp với phân công nhiệm vụ GV, NV	Trong các năm học	Không	Không
Thực hiện nghiêm túc kế hoạch kiểm tra nội bộ, dự giờ hỗ trợ đồng nghiệp	TTCM	Phù hợp với phân công nhiệm vụ GV, NV	Trong các năm học	Không	Không

4. Những nội dung chưa rõ: Không

5. Đánh giá tiêu chí: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

Mức 1:

- a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;
- b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;
- c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả. Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo quy định (nếu có).

1. Điểm mạnh

Nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục đầy đủ, phù hợp với quy định hiện hành, phù hợp với điều kiện thực tế địa phương, nhà trường. Kế hoạch giáo dục môn học hàng năm được xây dựng và rà soát, điều chỉnh kịp thời.

Nhà trường đã có các biện pháp quản lý tốt các hoạt động giáo dục, quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh. Mọi thành viên đều được tiếp thu, tham gia góp ý xây dựng kế hoạch một cách dân chủ và thực hiện nghiêm túc. Trong các hoạt động giáo dục, nhà trường luôn tạo điều kiện thuận lợi và đưa ra nhiều phương pháp hiệu quả để giúp đỡ học sinh yếu, bồi dưỡng học sinh giỏi, từ đó chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường đều tăng dần qua mỗi năm học.

2. Điểm yếu

Các kế hoạch của tổ chuyên môn, của giáo viên tuy có bám sát vào kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học của nhà trường, song một số kế hoạch còn sơ sài, chưa thực sự thể hiện rõ việc đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo hướng “nghiên cứu bài học”, đổi mới phương pháp dạy học. Đặc biệt, là công tác tự học tự bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ chưa thực sự được thường xuyên, liên tục.

Một số giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện học sinh, đặc biệt là học sinh có năng khiếu và học sinh gặp khó khăn trong học tập đạt hiệu quả chưa cao.

3. Kế hoạch cải tiến chất lượng

TT	Nội dung	Công việc	Người thực hiện	Thời gian	Kinh phí
1	Tiếp tục thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý các hoạt động giáo dục	- Xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học, kế hoạch giáo dục bám sát văn bản hướng dẫn, phù hợp thực tế nhà trường, địa phương.	Hiệu trưởng Phó hiệu trưởng	Đầu năm học, khi có các văn bản hướng dẫn của các cấp	
		- Rà soát, điều chỉnh kế hoạch giáo dục theo chỉ đạo của các cấp và tình hình thực tiễn.	Hiệu trưởng Phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn	Theo văn bản hướng dẫn và tình hình thực tế	
		- Xây dựng kế hoạch dạy thêm học thêm	Hiệu trưởng Phó hiệu trưởng	Theo văn bản hướng dẫn	
		Kiểm tra việc thực hiện kế hoạch giáo dục, dạy thêm học thêm	Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn	Theo quy định	Ngân sách trường
2	Chủ động, linh hoạt hơn trong việc ứng phó tình huống, điều chỉnh phương án tổ chức các hoạt động giáo dục	Phân công chuyên môn cùng đội ngũ cốt cán của nhà trường nghiên cứu công văn chỉ đạo, tham mưu với lãnh đạo nhà trường đưa ra phương án thực hiện. Tổ chức tập huấn phương án cho toàn thể giáo viên. Đổi mới công tác quản lý về ứng dụng công nghệ thông tin, tập huấn, tham gia các khóa học	Hiệu trưởng Phó hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn đội ngũ cốt cán	Khi có tình huống bất thường	Ngân sách trường

4. Những nội dung chưa rõ: Không**5. Đánh giá tiêu chí: Đạt Mức 2.****Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở****Mức 1:**

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

1. Điểm mạnh:

Nhà trường có những biện pháp tạo điều kiện để CBNGNLD được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường: Dự thảo được gửi sớm, dưới nhiều hình thức để CBNGNLD có thời gian nghiên cứu; ứng dụng CNTT, mạng xã hội trong việc triển khai lấy ý kiến.

- Hệ thống quy chế của nhà trường được xây dựng theo đúng quy định, thể hiện được việc thực hiện quy chế dân chủ, xây dựng được mối đoàn kết nội bộ và có tính khả thi trong quá trình thực hiện.

- Hoạt động giám sát của CDCS, Ban Thanh tra nhân dân trường học hoạt động hiệu quả, có ý kiến đóng góp kịp thời với nhà trường trong các hoạt động đảm bảo dân chủ, công khai và giải quyết các ý kiến của CBNGNLD, nhân dân và phụ huynh.

2. Điểm yếu:

Tổ chức Hội nghị CB,VC,NLD trừ bị với toàn thể CBNGNLD chưa phù hợp, ảnh hưởng tới thời gian của CBNGNLD.

CBNGNLD chưa có nhiều đóng góp ý kiến trong việc phát triển nhà trường về các nội dung: Xây dựng cảnh quan; đảm bảo an toàn trường học; nâng cao hiệu quả quản lý, giảng dạy....

3. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Sử dụng nhiều hình thức trong công khai theo thông tư 36 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, trong đó tiếp tục ứng dụng mạng xã hội trong hoạt động công khai.

Hiệu trưởng thực hiện tốt Quy chế dân chủ, có biện pháp khuyến khích, phát huy hơn nữa vai trò của CBNGNLD trong việc đóng góp ý kiến xây dựng nhà trường.

4. Những nội dung chưa rõ: Không

5. Đánh giá tiêu chí: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Mức 1:

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bếp ăn cho học sinh được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn và thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

1. Điểm mạnh

Xây dựng và triển khai tốt các phương án, kế hoạch về an ninh trật tự, phòng chống cháy nổ, phòng chống dịch bệnh, an toàn vệ sinh thực phẩm, phòng chống tai nạn thương tích....

Phối hợp công an phường và trạm y tế xã Bình Dương thực hiện các nội dung liên quan.

Trong 5 năm qua, nhà trường chưa để xảy ra vi phạm nào về an ninh trật tự, các tai nạn, hiểm họa, dịch bệnh, tệ nạn xã hội, cháy nổ, tai nạn thương tích trong trường; đặc biệt không có sự kỳ thị, vi phạm về giới, bạo lực học đường.

Nhà trường được UBND Thị xã Đông Triều công nhận trường học an toàn, an ninh trật tự, phòng chống tai nạn thương tích.

2. Điểm yếu:

Một số học sinh còn chưa tự giác chấp hành nội quy trường lớp.

Khu vực ngoài cổng trường còn hiện tượng nhà dân bán hàng dễ dẫn đến hiện tượng học sinh tụ tập ăn quà gây không đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, mất an ninh trật tự.

3. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Công việc cần thực hiện	Người thực hiện	Thời gian thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Kinh phí để thực hiện
Nhà trường tiếp tục giữ mối quan hệ chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể, chính quyền, nhân dân địa phương làm tốt công tác đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.	Hiệu trưởng, Công đoàn, Đoàn thanh niên, Liên đội.	Đầu năm học, trong các tiết sinh hoạt dưới cờ	Bám sát vào tình hình thực tế để nhà trường thực hiện	Không
Phối hợp với Phòng cảnh sát phòng cháy chữa cháy, Công an xã, trung tâm kỹ năng sống xây dựng kế hoạch tập huấn	Hiệu trưởng	Đầu năm học, trong các tiết sinh hoạt dưới cờ	Chuẩn bị về cơ sở vật chất và kinh phí	2 triệu đồng/năm
Tuyên truyền cho học sinh đảm bảo về an ninh trật tự, phòng chống tệ nạn xã hội, kỹ năng sống	Đoàn TN, Đội TN	Theo KHGD nhà trường	Tài liệu	Theo dự trù mỗi đợt

4. Những nội dung chưa rõ: Không

5. Đánh giá tiêu chí: Đạt Mức 2.

Kết luận tiêu chuẩn 1

Các điểm mạnh cơ bản

Nhà trường đã xây dựng phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển giai đoạn 2017-2022 với sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và cộng đồng, phù hợp với mục tiêu giáo dục trung học cơ sở, các nguồn lực của nhà trường được phòng GD&ĐT thị xã Đông Triều phê duyệt và được công bố công khai bằng nhiều hình thức.

Hằng năm, nhà trường có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ.

Nhà trường đã thực hiện phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường.

Nhà trường có kế hoạch bồi dưỡng phát triển đội ngũ giáo viên cốt cán, có biện pháp thực hiện cụ thể để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục.

Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền lợi theo quy định.

Nhà trường đã xây dựng đầy đủ hệ thống quy chế, nội quy và triển khai thực hiện hiệu quả; các hoạt động của nhà trường đều được lấy ý kiến đóng góp của đội

ngũ CBNGNLD, qua đó phát huy tinh thần dân chủ, trí tuệ tập thể trong việc xây dựng nhà trường.

Nhà trường đã thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý các hoạt động giáo dục theo Điều lệ trường trung học thông qua các loại kế hoạch triển khai thực hiện, các loại hồ sơ sổ sách và các kết quả đạt được trong từng năm học. Xây dựng và triển khai thực hiện tốt các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá cao.

Nhà trường thực hiện tốt công tác tuyên truyền tới cán bộ, giáo viên các văn bản chỉ đạo của các cấp về việc chấn chỉnh hoạt động dạy thêm, học thêm. 100% cán bộ, giáo viên ký cam kết không tổ chức dạy thêm sai quy định. Đến thời điểm hiện tại nhà trường không có giáo viên vi phạm các quy định về dạy thêm

Thực hiện tốt việc công khai theo thông tư 36 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, vị trí công khai phù hợp, công khai thường xuyên, dưới nhiều hình thức đã góp phần đảm bảo sự minh bạch đối với nhân dân, phụ huynh học sinh; Công tác tiếp dân hiệu quả, giải quyết kịp thời những công việc, đề xuất, kiến nghị của cha mẹ học sinh.

Nhà trường xây dựng đầy đủ các kế hoạch phương án đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống tai nạn thương tích, cháy nổ, phòng tránh các hiểm họa thiên tai, phòng chống dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm, phòng tránh các tệ nạn xã hội; phối hợp chặt chẽ với các ban ngành đoàn thể trong và ngoài nhà trường về phương án đảm bảo an ninh trật tự trường học cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

Lãnh đạo nhà trường xây dựng kế hoạch, báo cáo kịp thời cho lực lượng công an địa phương ngăn chặn khi có dấu hiệu các tình huống xấu xảy ra. Tổng phụ trách Đội và giáo viên chủ nhiệm có nhiều cố gắng trong công tác quản lý học sinh; phối hợp kịp thời với cha mẹ học sinh khi cần; không có hiện tượng kỳ thị, vi phạm về giới, bạo lực trong nhà trường.

Điểm yếu cơ bản của nhà trường

Việc đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết chưa được quan tâm theo dõi, đánh giá thường xuyên và đánh giá tại Hội nghị NGCBQLNLD; Báo cáo thực hiện quy chế dân chủ hàng năm chưa nêu bật được kết quả (số liệu minh chứng).

Kiến nghị đối với trường

Tiếp tục tuyên truyền, công khai chiến lược phát triển của nhà trường để tạo sự đồng động của xã hội. Hội đồng trường tổ chức giám sát việc thực hiện chiến lược của nhà trường; định kỳ nhà trường đánh giá, rà soát làm căn cứ điều chỉnh, bổ sung phù hợp các chỉ tiêu, tiêu chí đảm bảo chiến lược phát triển đúng định hướng của ngành và điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương.

Chú trọng thực hiện có hiệu quả phong trào thi đua thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong dạy và học”, xây dựng, bồi dưỡng gương điển hình tiên tiến, xây dựng lộ trình khen cao cho các cá nhân tiêu biểu.

Chi bộ tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động của các tổ chức đoàn thể thông qua nghị quyết, kế hoạch, chương trình theo chuyên đề. Tổ chức kiểm tra, giám sát chặt chẽ để kịp thời đôn đốc, chấn chỉnh hoạt động của các tổ chức đoàn thể.

Tiếp tục chỉ đạo đổi mới quy trình sinh hoạt tổ chuyên môn, tập huấn các tổ trưởng về kỹ thuật điều hành sinh hoạt tổ chuyên môn thực hiện mẫu buổi sinh hoạt tổ chuyên môn; chú trọng bồi dưỡng học sinh năng khiếu và học sinh có hoàn cảnh khó khăn trong học tập. Quan tâm đến công tác kiểm tra, đánh giá, điều chỉnh kịp thời các kế hoạch giáo dục. Tăng cường phối hợp giữa nhà trường và phụ huynh học sinh trong công tác quản lý, giáo dục học sinh.

Tiếp tục quan tâm công tác bồi dưỡng đội ngũ; xây dựng, thực hiện quy hoạch, kế hoạch về công tác cán bộ, bồi dưỡng trình độ lý luận chính trị; lộ trình thực hiện nâng chuẩn cho giáo viên.

Căn cứ điều kiện thực tế, lập kế hoạch trung hạn, dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp.

Tiếp tục chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện quy chế dân chủ cơ sở trong nhà trường theo đúng Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT. Công khai về tình hình tài chính theo đúng quy định; đúng thời gian, đúng thời điểm. Chú trọng lồng ghép các số liệu trong báo cáo thực hiện quy chế dân chủ của nhà trường để minh chứng cho hoạt động.

Tiếp tục phối hợp với tổ chức, cơ quan, cá nhân và cha mẹ học sinh, học sinh về nội dung: An ninh trật tự, phòng chống tai nạn thương tích, an toàn vệ sinh thực phẩm, y tế trường học... Tuyên truyền, truyền thông cho học sinh về các nội dung liên quan qua các hình thức khác nhau.

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh

Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

Mức 1:

- a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;
- b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;
- c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.

Mức 2:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;
- b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tin nhiệm.

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

1. Điểm mạnh

Lãnh đạo nhà trường có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, trình độ chuyên môn vững vàng, năng động, nhiệt tình tâm huyết với nghề nghiệp, đổi mới trong công tác quản lý, chỉ đạo, được đồng nghiệp và cha mẹ học sinh và nhân dân tin tưởng.

2. Điểm yếu

Trong lãnh đạo, chỉ đạo xử lý các tình huống giáo dục đôi khi chưa thật linh hoạt, khoa học. Công tác dự giờ rút kinh nghiệm cho giáo viên và việc tham gia sinh hoạt chuyên môn cùng giáo viên của Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng còn chưa thường xuyên.

3. Kế hoạch cải tiến chất lượng

STT	Nội dung	Giải pháp	Người thực hiện	Thời gian	Kinh phí
1	Nâng cao kỹ năng quản lý, điều hành.	Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng tích cực tự học, tự bồi dưỡng về chuyên môn và nghiệp vụ quản lý; Lập kế hoạch công tác tự học, tự bồi dưỡng thường xuyên, kiểm điểm kết quả công tác của bản thân.	Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng.	Thường xuyên	Tự túc
2	Học tập nâng cao trình độ	Tham gia học tập các lớp đào tạo chuyên môn.	Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng	2022-2027	Tự túc

4. Những nội dung chưa rõ: Không

5. Đánh giá tiêu chí: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Mức 1:

- a) Số lượng, cơ cấu giáo viên đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục;
- b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;
- c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

Mức 2:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;
- c) Có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh; có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học; trong 05

năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, giáo viên có báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học.

1. Điểm mạnh

Đội ngũ GV có tinh thần trách nhiệm, có ý thức tổ chức kỷ luật, phấn đấu vươn lên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Số lượng giáo viên giỏi được duy trì hằng năm là cơ sở cho việc thực hiện thành công chiến lược giáo dục của nhà trường đã đề ra.

2. Điểm yếu:

Kỹ năng hướng dẫn học sinh tham gia nghiên cứu khoa học còn hạn chế. Khả năng viết đề tài, sáng kiến kinh nghiệm của GV chưa tốt.

2. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

STT	Nội dung	Giải pháp	Người thực hiện	Thời gian	Kinh phí
1	Bồi dưỡng đội ngũ	Tổ chức tập huấn chuyên đề nghiên cứu khoa học; Áp dụng các kết quả Bồi dưỡng thường xuyên vào giảng dạy; Tăng cường kiểm tra chuyên môn.	Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, TTCM, GV cốt cán	Trong năm học (theo Kế hoạch)	Theo dự trù, ngân sách chi thường xuyên.
2	Nâng tỉ lệ đạt chuẩn, trên chuẩn về trình độ đào tạo	Bố trí công tác, giảng dạy hợp lý	Các GV chưa có trình độ Đại học; các GV có nhu cầu học sau Đại học.	Theo lộ trình (100% GV đạt chuẩn vào năm 2025)	Tự túc

4. Những nội dung chưa rõ: Không

5. Đánh giá tiêu chí: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Mức 1:

- a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;
- b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;
- c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

- a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

- a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;
- b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

1. Điểm mạnh

Đội ngũ nhân viên nhà trường nhiệt tình với công việc, có đóng góp tích cực vào việc hoàn thành nhiệm vụ chung của nhà trường.

2. Điểm yếu

Số lượng nhân viên chưa đủ theo định biên quy định trong Thông tư 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, một nhân viên phải kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ và chưa được bồi dưỡng về chuyên môn kiêm nhiệm dẫn tới chất lượng thực hiện nhiệm vụ còn hạn chế.

3. Kế hoạch cải tiến chất lượng

STT	Nội dung	Giải pháp	Người thực hiện	Thời gian	Kinh phí
1	Tham mưu với Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Đông Triều bổ sung đảm bảo định biên về nhân viên.	Họp thống nhất trong lãnh đạo nhà trường và ra văn bản	Hiệu trưởng	Tháng 5 hàng năm	

2	Cử nhân viên kiêm nhiệm tham gia các lớp bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ.	Đề xuất ngành mở các lớp tập huấn chuyên môn	Hiệu trưởng	Trong các năm học, dịp hè	Theo quy định
---	--	--	-------------	---------------------------	----------------------

4. Những nội dung chưa rõ: Không

5. Đánh giá tiêu chí: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh

Mức 1:

- a) Đảm bảo về tuổi học sinh theo quy định;
- b) Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định;
- c) Được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.

Mức 3:

Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

1. Điểm mạnh

Học sinh có ý thức tốt trong việc thực hiện nhiệm vụ nội quy, quy định của nhà trường, công tác phối hợp giữa cha mẹ học sinh và các đoàn thể trong công tác giáo dục và giúp đỡ những học sinh nghèo vượt khó đạt kết quả tốt.

2. Điểm yếu:

Nhà trường chưa có biện pháp phù hợp trong việc giáo dục để học sinh tự giác thực hiện nội quy, quy định của nhà trường, nhiệm vụ của học sinh.

3. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

STT	Nội dung	Giải pháp	Người thực hiện	Thời gian	Kinh phí
1	Tăng cường giáo dục hướng dẫn học sinh trong việc	Tổ chức các sự kiện (trải nghiệm, tuyên truyền, sinh hoạt tập thể)	Hiệu trưởng, GVCN	Trong năm học	Ngân sách, Xã hội hóa.

	thực hiện trách nhiệm, nghĩa vụ người học sinh				
2	Tăng cường công tác quản lý, giám sát, kiểm tra các hành vi học sinh	Chăm điểm thi đua lớp, định kỳ bình bầu hạnh kiểm học sinh;	Tổng phụ trách đội, đội cờ đỏ, GVCN, các học sinh	Theo tuần, tháng, học kỳ	Không
3	Tăng cường biểu dương, khích lệ	Xây dựng gương điển hình tiên tiến; Khen ngợi, biểu dương kịp thời đối với các tiên bộ của học sinh	Hiệu trưởng, GVCN, GV	Hàng tuần	Không
4	Thường xuyên giao ban, báo cáo nắm bắt tình hình, kết quả giáo dục học sinh	Thành lập tổ chủ nhiệm, Hiệu trưởng là tổ trưởng	Hiệu trưởng, GVCN	Họp định kỳ sau mỗi buổi chào cờ đầu tuần	Không

4. Những nội dung chưa rõ: Không

5. Đánh giá tiêu chí: Đạt Mức 3.

Kết luận về tiêu chuẩn 2:

Những điểm mạnh cơ bản:

Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng nhà trường có năng lực chuyên môn và năng lực lãnh đạo; có phẩm chất đạo đức, chính trị và tinh thần trách nhiệm cao, có ý thức học hỏi kinh nghiệm để hoàn thành tốt nhiệm vụ, chức trách được giao.

Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, giáo viên, nhân viên có tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị.

Học sinh đi học đúng độ tuổi, có ý thức trong rèn luyện và học tập, chấp hành tốt nội quy nhà trường. Không có hiện tượng vi phạm luật an toàn giao thông, vi phạm các tệ nạn xã hội, bạo lực học đường, bảo vệ môi trường. Nhà trường luôn

đảm bảo quyền cho học sinh theo các quy định trong Điều lệ trường phổ thông và quy định của pháp luật.

Những điểm yếu cơ bản:

Số lượng nhân viên chưa đủ theo định biên quy định trong Thông tư 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, một nhân viên phải kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ và chưa được bồi dưỡng về chuyên môn kiêm nhiệm dẫn tới chất lượng thực hiện nhiệm vụ còn hạn chế.

Kiến nghị đối với trường:

Tăng cường các hoạt động phối hợp, giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn; Nâng cao chất lượng bồi dưỡng, tự bồi dưỡng giáo viên đáp ứng yêu cầu của chương trình giáo dục phổ thông mới.

Chú trọng việc thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng, thường xuyên rà soát, đánh giá từ đó bổ sung, điều chỉnh kế hoạch cải tiến chất lượng để đạt được mục tiêu đề ra.

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và trang thiết bị

Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập

Mức 1:

- a) Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục;
- b) Có cổng trường, biển tên trường và tường hoặc rào bao quanh;
- c) Khu sân chơi, bãi tập có đủ thiết bị tối thiểu, đảm bảo an toàn để luyện tập thể dục, thể thao và các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Mức 2:

Khu sân chơi, bãi tập đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục.

Mức 3:

Các trường nội thành, nội thị có diện tích ít nhất 6m^2 /học sinh; các trường khu vực nông thôn có diện tích ít nhất 10m^2 /học sinh; đối với trường trung học được thành lập sau năm 2001 đảm bảo có diện tích mặt bằng theo quy định. Khu sân chơi, bãi tập có diện tích ít nhất bằng 25% tổng diện tích sử dụng của trường.

1. Điểm mạnh:

Đảm bảo về diện tích/học sinh, tỷ lệ sân chơi, bãi tập/khuôn viên ; tường rào, cổng trường xây dựng kiên cố, biển tên trường, sân chơi cho học sinh đảm bảo theo quy định.

Nhà trường luôn quan tâm giáo dục học sinh ý thức bảo vệ môi trường, bảo vệ cơ sở vật chất, chăm sóc cây xanh, xây dựng cảnh quan luôn xanh - sạch - đẹp và an toàn.

2. Điểm yếu:

Tính đến thời khảo sát chính thức, nhà trường chưa có hồ nhảy xa phục vụ hoạt động giáo dục thể chất cho học sinh.

3. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Tiếp tục - Cải tạo hồ nhảy xa, đường chạy phục vụ hoạt động giáo dục thể chất cho học sinh theo quy định.

3. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung công việc	Người thực hiện	Thời gian thực hiện	Các điều kiện cần có	Dự kiến nguồn kinh phí
Tham mưu với lãnh đạo cấp trên và chính quyền địa phương để xây dựng thêm hệ thống nhà tập đa năng phục vụ cho công tác giáo dục thể chất và các hoạt động của nhà trường	Hiệu trưởng	- Từ năm 2022 - 2025	Báo cáo thực trạng và đề xuất giải pháp	
Tuyên truyền tới học sinh và các lực lượng giáo dục tổ chức các hoạt động chăm sóc cây xanh và bảo vệ môi trường, bảo vệ tài sản nhà trường	Tổng phụ trách đội, các giáo viên	Trong năm học	Kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục, công tác học sinh sinh viên	Theo dự trù kinh phí mỗi đợt.
Cải tạo hồ nhảy xa, đường chạy phục vụ hoạt động giáo dục thể chất cho học sinh theo quy định.	Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng phụ trách CSVC	Trong năm học	Kế hoạch	Theo dự trù kinh phí

4. Những nội dung chưa rõ: Không

5. Đánh giá tiêu chí: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 3.2: Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập

Mức 1:

a) Phòng học có đủ bàn ghế phù hợp với tầm vóc học sinh, có bàn ghế của giáo viên, có bảng viết, đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng mát; đảm bảo học nhiều nhất là hai ca trong một ngày;

b) Có đủ phòng học bộ môn theo quy định;

c) Có phòng hoạt động Đoàn - Đội, thư viện và phòng truyền thống.

Mức 2:

a) Phòng học, phòng học bộ môn được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định, đảm bảo điều kiện thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Khôi phục vụ học tập, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường và theo quy định.

Mức 3:

Các phòng học, phòng học bộ môn có đủ các thiết bị dạy học theo quy định. Có phòng để tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh hoàn cảnh đặc biệt (nếu có).

1. Điểm mạnh

Trường mới xây dựng đầu tư xây mới khu hiệu bộ và phòng học bộ môn nên CSVC, khối phòng học bộ môn với diện tích đảm bảo theo quy định và các trang thiết bị là mới, đầy đủ theo đúng tiêu chuẩn quy định.

Khối phòng học thông thường có đủ số phòng để học 1 ca trong một ngày, đảm bảo đúng quy cách theo quy định của Bộ GD&ĐT.

Các khối phòng phục vụ học tập, phòng làm việc đáp ứng yêu cầu phục vụ dạy học và các hoạt động giáo dục khác của nhà trường.

Việc quản lý, sử dụng các khối phòng hiệu quả và đúng theo các quy định hiện hành.

Nhà trường đã làm tốt công tác đầu tư cơ sở vật chất phòng học đặc biệt là các trang thiết bị hiện đại đáp ứng nhu cầu giảng dạy của giáo viên và học tập của học sinh. Đồng thời, nhà trường đã có biện pháp tốt để bảo vệ tài sản chung.

2. Điểm yếu

Hệ thống dãy phòng học do được xây dựng khá lâu đang xuống cấp hàng năm phải tu sửa nhiều, cụ thể: Gạch lát nền nhà đã bị bong nhiều mảng và hệ thống cửa gỗ đang bị hư hỏng, tường ẩm mốc...

Các phòng học bộ môn chưa có các trang thiết bị bên trong để tổ chức hoạt động giáo dục.

Các phòng học văn hóa không đủ diện tích theo quy định tại Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/05/2020.

3. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hiệu trưởng tiếp tục quản lý và chỉ đạo sử dụng có hiệu quả các phòng học và phòng bộ môn hiện có.

Hiệu trưởng nhà trường tích cực tham mưu với các cấp có thẩm quyền đầu tư xây dựng các phòng học văn hóa đã xuống cấp; phối hợp với ban đại diện cha mẹ học sinh và các doanh nghiệp trên địa bàn tuyên truyền vận động nguồn xã hội hóa giáo dục lắp đặt hệ thống rèm cửa khu nhà học bộ môn, cải tạo cảnh quan khuôn

viên nhà trường. Tham mưu với Phòng Giáo dục và Đào tạo trang bị các trang thiết bị tối thiểu trong các phòng học bộ môn...

4. Những nội dung chưa rõ: Không

5. Đánh giá tiêu chí: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 3.3: Khối hành chính - quản trị

Mức 1:

a) Đáp ứng yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường;

b) Khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự;

c) Định kỳ sửa chữa, bổ sung các thiết bị khối hành chính - quản trị.

Mức 2:

Khối hành chính - quản trị theo quy định; khu bếp, nhà ăn, nhà nghỉ (nếu có) phải đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh.

Mức 3:

Khối hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.

1. Điểm mạnh

Trường có đủ các phòng hành chính – quản trị theo quy định. Ở các phòng đều có trang thiết bị phục vụ cho công tác quản lý và giảng dạy, có máy vi tính phục vụ cho công tác quản lý và dạy học và hệ thống mạng phục vụ tốt cho GV và HS trong việc truy cập và tìm kiếm thông tin. Hành lang các phòng được gắn camera để tăng cường cho công tác quản lý.

Nhà trường có kế hoạch kiểm tra, rà soát hiện trạng định kỳ và kịp thời sửa chữa CSVC để phục vụ tốt cho công tác quản lý và công tác dạy học. Có bảo trì máy tính, máy in và mạng Internet, nên mọi sự cố đều được giải quyết kịp thời.

2. Điểm yếu

Khu nhà hành chính quản trị chưa bố trí được các phòng chức năng như: Phòng làm việc các tổ bộ môn và một số phòng phải sử dụng chung công đoàn, tư vấn học đường, tiếp dân....

Các trang thiết bị khối văn phòng chưa được trang bị...

3. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch quản lý sử dụng tài sản đã được đầu tư; rà soát bố trí đủ phòng làm việc theo quy định, kết hợp các phòng làm việc có tính chất tương tự với nhau để sử dụng chung không gây lãng phí.

Hiệu trưởng tiếp tục tham mưu với cấp trên để trang bị, mua sắm bổ sung, sửa chữa các máy móc, thiết bị, đảm bảo hiệu quả sử dụng; thường xuyên dọn dẹp,

sắp xếp cho khoa học những thiết bị, hệ thống văn phòng; phân công cụ thể đến từng bộ phận, từng cá nhân phụ trách quản lý.

4. Những nội dung chưa rõ: Không

5. Đánh giá tiêu chí: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước

Mức 1:

a) Khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh;

c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

Mức 2:

a) Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định;

b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.

1. Điểm mạnh

Nhà trường có khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập.

2. Điểm yếu:

Khu vệ sinh dành cho học sinh xuống cấp, chưa đảm bảo về số lượng bồn tiểu nam, chậu xí cho cả nam và nữ theo quy định thông tư 13/2020/TT-BGDĐT.

Ý thức giữ gìn vệ sinh công cộng của một số ít học sinh có thời điểm chưa hoàn toàn tự giác.

3. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền ý thức giữ gìn vệ sinh trường lớp, vệ sinh môi trường thông qua hệ thống phát thanh măng non, qua sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt lớp và tham gia các hoạt động "Ngày hội vệ sinh trường học", ngày hội "Làm cho thế giới sạch hơn" và một số hoạt động ngoại khóa khác

Tham mưu, đề xuất với Ủy ban nhân dân xã Thủy An, Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Đông Triều, UBND thị xã Đông Triều đầu tư xây mới nhà vệ sinh đảm bảo diện tích, vệ sinh, phù hợp với số lượng học sinh của nhà trường.

4. Những nội dung chưa rõ: Không

5. Đánh giá tiêu chí: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 3.5: Thiết bị

Mức 1:

- a) Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường;
- b) Có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định;
- c) Hằng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.

Mức 2:

- a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học;
- b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định;
- c) Hằng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm.

Mức 3:

Thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Điểm mạnh

Nhà trường cơ bản có các thiết bị dạy học tối thiểu phục vụ giảng dạy và học tập theo quy định. Giáo viên sử dụng thiết bị dạy học với tần suất khá cao.

Công tác quản lý thiết bị dạy học đúng quy định, thực hiện kiểm kê, sửa chữa, nâng cấp, bổ sung đồ dùng và thiết bị dạy học hằng năm.

Trường đã tổ chức cho giáo viên tự làm đồ dùng dạy học, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị dạy học.

2. Điểm yếu

Khối nhà hành chính các thiết bị cũ, hỏng nhiều chưa được trang bị kịp thời.

Việc làm đồ dùng dạy học tự làm chưa phong phú, đồ dùng thiết bị dạy học được cấp phát, mua sắm dùng trong nhiều năm học nên đã cũ.

Khu nhà học bộ môn mới được xây dựng chưa kịp trang bị các thiết bị dạy học cho các phòng bộ môn.

Thiết bị dạy học tối thiểu lớp 6, lớp 7 theo chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 hiện chưa được trang bị kịp thời.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch quản lý, sử dụng các trang thiết bị được trang cấp cho cả giai đoạn 2022-2027.

Hiệu trưởng tham mưu cấp có thẩm quyền mua sắm bổ sung trang thiết bị cho phòng học bộ môn; khối hành chính quản trị; mua sắm thiết bị cho khối 6 và khối 7 để triển khai Chương trình giáo dục phổ thông mới 2018 và thực hiện lộ trình trang bị thiết bị cho khối 8 và khối 9; Tăng cường các biện pháp quản lý, sử dụng và bảo

quản thiết bị, cơ sở vật chất hiện có; Khuyến khích giáo viên tự làm đồ dùng thiết bị học tập.

4. Những nội dung chưa rõ: Không

5. Đánh giá tiêu chí: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 3.6: Thư viện

Mức 1:

a) Được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường;

b) Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu về nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh;

c) Hằng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.

Mức 2:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học đạt chuẩn trở lên.

Mức 3:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học tiên tiến trở lên. Hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

1. Điểm mạnh

Thư viện nhà trường được đầu tư các loại sách giáo khoa, sách nghiệp vụ, sách tham khảo phục vụ cho giáo viên, nhân viên và học sinh. Thư viện hoạt động có hiệu quả, đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, dạy học của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học tập của học sinh. Hằng năm, thư viện được đầu tư kinh phí cho bổ sung sách, báo và tài liệu tham khảo phục vụ kịp thời công tác dạy và học.

Hệ thống trang thiết bị CNTT đáp ứng tốt các nhu cầu về hoạt động của thư viện. Việc khai thác sử dụng tài liệu tại thư viện nhà trường phục vụ hoạt động học tập của học sinh và giáo viên phát huy được hiệu quả cao.

2. Điểm yếu:

Số lượng các đầu sách tham khảo chưa phong phú.

Một số hoạt động của thư viện chưa thực sự phong phú, chưa thu hút bạn đọc.

3. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Tham mưu cấp có thẩm quyền mua sắm bổ sung trang thiết bị cho phòng học bộ môn; khởi hành chính quản trị; mua sắm thiết bị cho khối 6 và khối 7 để triển khai Chương trình giáo dục phổ thông mới 2018 và thực hiện lộ trình trang bị thiết bị cho khối 8 và khối 9; Xây thêm khu vệ sinh dành cho học sinh đảm bảo về số lượng bồn tiểu nam, chậu xí cho cả nam và nữ theo quy định thông tư 13/2020/TT-BGDĐT.

Thực hiện đúng tỷ lệ ngân sách chi cho hoạt động thư viện hàng năm (3% ngân sách chi thường xuyên)

4. Những nội dung chưa rõ: Không

5. Đánh giá tiêu chí: Đạt Mức 3.

Kết luận về tiêu chuẩn 3

Các điểm mạnh cơ bản:

Nhà trường có khuôn viên riêng biệt, có cổng trường, biển trường, tường rào xung quanh và sân chơi an toàn với hệ thống cây xanh bóng mát; vệ sinh sạch sẽ.

Thư viện có đủ số lượng đầu sách, loại sách theo quy định, đáp ứng yêu cầu tham khảo, tìm kiếm, tra cứu thông tin phục vụ dạy và học của giáo viên, học sinh.

Các điểm yếu cơ bản:

Nhà trường chưa được trang cấp thiết bị cho khối 6 và khối 7 để triển khai Chương trình giáo dục phổ thông mới 2018.

Các phòng học bộ môn còn thiếu, tận dụng phòng học văn hóa làm phòng học bộ môn nên không có kho để thiết bị, diện tích không đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020. Khu vệ sinh dành cho học sinh xuống cấp, chưa đảm bảo về số lượng bồn tiểu nam, chậu xí cho cả nam và nữ theo quy định thông tư 13/2020/TT-BGDĐT.

Kiến nghị đối với nhà trường:

Tham mưu tích cực để được trang cấp thiết bị cho khối 6 và khối 7 để triển khai Chương trình giáo dục phổ thông mới 2018.

Tham mưu để được xây dựng các hạng mục công trình theo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tại thông tư 13/2020/TT-BGD&ĐT.

Chú trọng việc thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng, thường xuyên rà soát, đánh giá từ đó bổ sung, điều chỉnh kế hoạch cải tiến chất lượng để đạt được mục tiêu đề ra.

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh

Mức 1:

a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;

b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật,

chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.

Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

1. Điểm mạnh

Các thành viên Ban đại diện CMHS có trách nhiệm, nhiệt tình, tâm huyết với các hoạt động của các lớp và của nhà trường; Có nhiều sáng tạo trong tổ chức hoạt động của Ban đại diện CMHS để hoàn thành kế hoạch và góp phần trong các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Công tác tuyên truyền, phổ biến đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về giáo dục được làm thường xuyên nhờ có sự liên kết giữa các thành viên qua mạng xã hội. Qua đó tạo được sự đồng thuận của phụ huynh nhà trường trong các hoạt động của Ban.

2. Điểm yếu:

Việc phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong Ban đại diện CMHS chưa rõ ràng để các thành viên chủ động thực hiện.

Việc bầu Ban đại diện CMHS có năm còn để số lượng 4 người (số chẵn), gây khó khăn khi cần thiết phải biểu quyết.

3. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Hiệu trưởng chỉ đạo CBQL, giáo viên, nhân viên tiếp tục:

- Ứng dụng CNTT, mạng xã hội để triển khai các hoạt động của nhà trường đến Ban đại diện CMHS.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền tới các cha mẹ học sinh của nhà trường để tạo sự đồng thuận trong các hoạt động.

Hiệu trưởng và BĐDCMHS thảo luận, thống nhất xây dựng Kế hoạch hoạt động, tập trung vào các hoạt động trọng tâm, phù hợp với tình hình của năm học và nhiệm vụ của Ban đại diện CMHS theo quy định của Thông tư 55 Bộ GD&ĐT.

4. Những nội dung chưa rõ: Không

5. Đánh giá tiêu chí: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

Mức 1:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

1. Điểm mạnh:

Hiệu trưởng chủ động tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền; phối hợp với các tổ chức đoàn thể ở địa phương về kế hoạch và các biện pháp để phát triển nhà trường; Nhiều nội dung tham mưu có hiệu quả trong công tác phát triển giáo dục.

2. Điểm yếu:

Nội dung tham mưu còn nặng về đề xuất, đề nghị bổ sung, trang sắm, hỗ trợ cơ sở vật chất, kinh phí mà chưa thể hiện nhiều ở các nhiệm vụ khác (Phổ cập giáo dục, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, phòng chống dịch bệnh...) của nhà trường

Công tác phối hợp với các tổ chức, đoàn thể tại địa phương còn nhiều nội dung chưa cụ thể trách nhiệm của các bên; chưa đánh giá hàng năm để rút kinh nghiệm trong các hoạt động.

3. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hiệu trưởng chỉ đạo các CBQL, giáo viên, nhân viên định kỳ rà soát thực trạng, dự báo tình hình của nhà trường trong các năm học để làm căn cứ cho các nội dung tham mưu.

Hiệu trưởng tổ chức các hoạt động phối hợp với các tổ chức xã hội trong địa bàn vào các ngày lễ lớn. Kế hoạch phối hợp với các tổ chức, đoàn thể rõ ngày, tháng, đơn vị chủ trì, kinh phí,....

4. Những nội dung chưa rõ: Không

5. Đánh giá tiêu chí: Đạt Mức 3.

Kết luận về Tiêu chuẩn 4:

Các điểm mạnh cơ bản:

Các thành viên Ban đại diện CMHS có trách nhiệm, nhiệt tình, tâm huyết với các hoạt động của các lớp và của nhà trường; Có nhiều sáng tạo trong tổ chức hoạt

động của Ban đại diện CMHS để hoàn thành kế hoạch và góp phần trong các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Công tác tuyên truyền, phổ biến đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về giáo dục được làm thường xuyên nhờ có sự liên kết giữa các thành viên qua mạng xã hội. Qua đó tạo được sự đồng thuận của phụ huynh nhà trường trong các hoạt động của Ban.

Hiệu trưởng đã chủ động tham mưu cấp uỷ Đảng, chính quyền; phối hợp với các tổ chức đoàn thể ở địa phương về kế hoạch và các biện pháp để phát triển nhà trường; Nhiều nội dung tham mưu có hiệu quả trong công tác phát triển giáo dục.

Các điểm yếu cơ bản:

Công tác phối hợp với các tổ chức, đoàn thể tại địa phương còn nhiều nội dung chưa cụ thể trách nhiệm của các bên; chưa đánh giá hàng năm để rút kinh nghiệm trong các hoạt động.

Kiến nghị đối với trường:

Chú trọng việc thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng, thường xuyên rà soát, đánh giá từ đó bổ sung, điều chỉnh kế hoạch cải tiến chất lượng để đạt được mục tiêu đề ra.

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông

Mức 1:

a) Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục;

b) Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường; bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn;

c) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đa dạng đảm bảo khách quan và hiệu quả.

Mức 2:

a) Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh;

b) Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.

Mức 3:

Hàng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

1. Điểm mạnh:

Giáo viên nhà trường đã chủ động tìm hiểu, học hỏi và vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường; bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

Tổ chức các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đa dạng đảm bảo khách quan và hiệu quả theo hướng phát huy năng lực và phẩm chất người học.

Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh.

Thường xuyên xây dựng kế hoạch nhằm phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.

Hàng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

3. Điểm yếu

Việc thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, ứng dụng công nghệ thông tin ở một số giáo viên còn chưa đem lại hiệu quả cao, còn mang tính hình thức.

3. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Công việc (giải pháp cụ thể)	Người thực hiện (chủ trì, phối hợp, giám sát)	Điều kiện	Thời gian	Kinh phí, nguồn kinh phí
Nhà trường tổ chức thực hiện chương trình giáo dục phổ thông theo đúng quy định của ngành	Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, Tổ chuyên môn, Giáo viên	Căn cứ biên bản rà soát, sổ báo giảng, sổ đầu bài, thời khóa biểu	Các năm học (theo tháng).	Không
Nâng cao công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu	Hiệu trưởng Phó hiệu trưởng, các tổ chuyên môn, giáo viên	Theo kế hoạch năm học	Các năm học	Ngân sách nhà nước, Quỹ Ban cha mẹ học sinh nhà trường
Bồi dưỡng đội ngũ	- Nghiên cứu kỹ các văn bản chỉ đạo của	Hiệu trưởng,	Tháng 8,9	Ngân sách

	ngành hướng dẫn thực chương trình giáo dục. - Xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp - Đổi mới sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học - Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng: Kiểm tra, tư vấn các hoạt động của tổ chuyên môn, của giáo viên để thực hiện tốt đổi mới chương trình giáo dục phổ thông. - Thực hiện công tác BDTX, chủ động tổ chức tập huấn cho đội ngũ về phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực	Phó Hiệu trưởng GV, Tổ CM	hàng năm	
Rà soát phân tích đánh giá hiệu quả thực hiện	- Phân tích kết quả, rà soát các giải pháp thực hiện. Rút kinh nghiệm đưa ra giải pháp phù hợp.	Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, Tổ CM, GV tích cực học hỏi, tự bồi dưỡng.	Tháng 1,5 hàng năm	Không

4. Những nội dung chưa rõ: Không

5. Đánh giá tiêu chí: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện

Mức 1:

a) Có kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

b) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

c) Hằng năm rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Mức 2:

Học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục.

Mức 3:

Nhà trường có học sinh năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật được cấp có thẩm quyền ghi nhận.

1. Điểm mạnh

Nhà trường đã xây dựng được kế hoạch và tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Hàng năm đều thực hiện việc rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện để tiếp tục đưa ra các biện pháp khác triển khai thực hiện có hiệu quả.

Học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện được quan tâm, giúp đỡ, nhiều em có sự tiến bộ về nhận thức và học tập, đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục.

Hàng năm, nhà trường đều có học sinh năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật được cấp có thẩm quyền ghi nhận.

2. Điểm yếu

Số lượng học sinh có năng khiếu về các môn nghệ thuật còn ít.

3. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Công việc (giải pháp cụ thể)	Người thực hiện (chủ trì, phối hợp giám sát)	Điều kiện	Thời gian	Nguồn kinh phí
Tổ chức các câu lạc bộ để học sinh được phát triển năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật.	Hiệu phó chuyên môn, Tổ trưởng chuyên môn, giáo viên bộ môn	Được sự ủng hộ của CMHS	Từ năm 2021 đến 2027	Xã hội hóa

Tham mưu Chính quyền các cấp đầu tư xây dựng sân tập, phòng chức năng, mua sắm trang thiết bị phục vụ các môn học nghệ thuật, năng khiếu (âm nhạc, mỹ thuật, thể dục...)	Hiệu trưởng	Kế hoạch chiến lược phát triển của nhà trường	Từ năm 2021 đến 2027	Ngân sách
Duy trì và nâng cao hiệu quả giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn	Hiệu trưởng, giáo viên chủ nhiệm, Công đoàn	Căn cứ hoàn cảnh gia đình học sinh	Các năm học	Ngân sách

4. Những nội dung chưa rõ: Không

5. Đánh giá tiêu chí: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định

Mức 1:

- a) Nội dung giáo dục địa phương cho học sinh được thực hiện theo kế hoạch;
- b) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh về nội dung giáo dục địa phương đảm bảo khách quan và hiệu quả;
- c) Hàng năm, rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương.

Mức 2:

Nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn.

1. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện đầy đủ các nội dung theo quy định của Bộ GD&ĐT, theo các văn bản chỉ đạo của Sở GD&ĐT và Phòng GD&ĐT về nội dung giáo dục địa phương. Học sinh được tiếp cận những nội dung kiến thức về địa lý, lịch sử, văn hóa địa phương kịp thời. Học sinh được tham quan thực tế các di tích lịch sử, địa lý ở địa phương, làm tăng vốn hiểu biết về truyền thống lịch sử, truyền thống đấu tranh cách mạng, giáo dục lòng tự hào về quê hương, đất nước. Tài liệu về địa phương phổ biến rộng rãi, giáo viên và học sinh có điều kiện để tham gia tìm hiểu và học tập.

Nhà trường đã thực hiện các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh về nội dung giáo dục địa phương đảm bảo khách quan và hiệu quả.

Hàng năm, rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương.

2. Điểm yếu

Hình thức và phương pháp dạy giáo dục địa phương của một số giáo viên hiệu quả chưa cao, chưa phát huy được tính tích cực và vốn kiến thức thực tế của học sinh. Việc tổ chức các hoạt động ngoại khóa tham quan lịch sử địa phương chưa được nhiều.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Công việc (giải pháp cụ thể)	Người thực hiện (chủ trì, phối hợp, giám sát)	Điều kiện	Thời gian	Kinh phí, nguồn kinh phí
Nhà trường tổ chức hoạt động giáo dục các nội dung giáo dục địa phương thông qua các hoạt động ngoại khóa.	Giáo viên chủ nhiệm các lớp, giáo viên bộ môn, Tổng phụ trách Đội	Theo kế hoạch	Các năm học	Ngân sách nhà nước; huy động xã hội hóa
Lồng ghép hoạt động giáo dục địa phương, vào việc tổ chức cho học sinh tham quan, học tập các vấn đề thực tế thông qua các chương trình như: Tổ chức hoạt động trải nghiệm “Hành trình về nguồn” thăm các di tích, danh lam thắng cảnh ở địa phương (trong thị xã hoặc trong tỉnh)	Hiệu trưởng TPT, giáo viên cha mẹ học sinh	Theo kế hoạch và sự đồng thuận của cha mẹ học sinh	Các năm học	Ngân sách nhà nước; cha mẹ học sinh đóng góp
Nghiên cứu kỹ chương trình giáo dục địa phương, tham gia các buổi sinh hoạt chuyên môn về phương pháp dạy học chương trình địa phương để đổi mới phương pháp và tổ chức các hoạt động dạy học hiệu quả hơn.	Tổ chuyên môn, Giáo viên dạy GDDP	Tài liệu	Trong năm học	Không

4. Những nội dung chưa rõ: Không

5. Đánh giá tiêu chí: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp

Mức 1:

a) Có kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định và phù hợp với điều kiện của nhà trường;

b) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo kế hoạch;

c) Phân công, huy động giáo viên, nhân viên trong nhà trường tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

Mức 2:

a) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình thức phong phú phù hợp học sinh và đạt kết quả thiết thực;

b) Định kỳ rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

1. Điểm mạnh

Nhà trường đã xây dựng được kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định và phù hợp với điều kiện của trường. Các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp được tổ chức thực hiện theo đúng kế hoạch, được sự đồng tình của cha mẹ học sinh cũng như sự tham gia nhiệt tình của học sinh, đảm bảo an toàn hiệu quả.

2. Điểm yếu

Hoạt động giáo dục hướng nghiệp trong nhà trường đôi khi còn mang tính hình thức. Kinh phí nhà trường dành cho việc tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp còn hạn chế.

3. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Công việc (giải pháp cụ thể)	Người thực hiện (chủ trì, phối hợp, giám sát)	Điều kiện	Thời gian	Kinh phí, nguồn kinh phí
Tổ chức tư vấn, tuyên truyền ý nghĩa của việc học tập thực tế, trải nghiệm hướng nghiệp cho học sinh.	Giáo viên chủ nhiệm các lớp, giáo viên bộ môn, Tổng phụ trách Đội	Theo kế hoạch năm học	Các năm học	Ngân sách nhà nước
Tiếp tục nâng cao tỉ lệ học sinh tham gia hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp	Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, Giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn, Tổng phụ trách Đội	Theo kế hoạch năm học	Các năm học	Ngân sách nhà nước; Xã hội hóa

4. Những nội dung chưa rõ: Không

5. Đánh giá tiêu chí: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh

Mức 1:

a) Có kế hoạch định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương;

b) Quá trình rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh có chuyển biến tích cực thông qua các hoạt động giáo dục;

c) Đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam.

Mức 2:

a) Hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện;

b) Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước hình thành và phát triển.

Mức 3:

Bước đầu, học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ theo người hướng dẫn, chuyên gia khoa học và người giám sát chỉ dẫn.

1. Điểm mạnh

Nhà trường có biện pháp giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương.

Quá trình rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh có chuyển biến tích cực thông qua các hoạt động giáo dục.

Đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam.

Học sinh bước đầu biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện.

Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước hình thành và phát triển.

Bước đầu, học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học công nghệ. Nhiều năm liền nhà trường có học sinh đạt giải cấp Thị xã, cấp Tỉnh, cấp Quốc gia trong các cuộc thi Tin học trẻ, Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng, Khoa học kỹ thuật,...

2. Điểm yếu

Một số giáo viên lúng túng trong việc lồng ghép nội dung giáo dục kỹ năng sống vào bài giảng, còn gượng ép nên hiệu quả còn hạn chế. Việc hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học chưa được nhiều giáo viên quan tâm.

3. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Công việc (giải pháp cụ thể)	Người thực hiện (chủ trì, phối hợp, giám sát)	Điều kiện	Thời gian	Kinh phí, nguồn kinh phí
Tiếp tục thực hiện tốt giáo dục kỹ năng sống cho học sinh thông qua hoạt động ngoài giờ lên lớp	Hiệu trưởng Tổng phụ trách Đội, Giáo viên	Theo kế hoạch năm học	Các năm học	Không
Tổ chức tập huấn cho giáo viên việc giáo dục kỹ năng sống cho học sinh. Khuyến khích cán bộ giáo viên viết đề tài nghiên cứu khoa học hoặc sáng kiến kinh nghiệm về giáo dục kỹ năng sống cho học sinh. Tổ chức sinh hoạt chuyên môn, xây dựng các câu lạc bộ để thu hút giáo viên, học sinh tham gia nghiên cứu khoa học.	Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng.	Theo kế hoạch năm học	Các năm học	Không

4. Những nội dung chưa rõ: Không

5. Đánh giá tiêu chí: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục

Mức 1:

- a) Kết quả học lực, hạnh kiểm học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;
- b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;
- c) Định hướng phân luồng cho học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.

Mức 2:

- a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá;
- b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá.

Mức 3:

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh:

- Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 20% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 25% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 30% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 20% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 55% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 35% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 25% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 60% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc vùng khó khăn: không quá 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc các vùng còn lại: không quá 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém;

- Đối với nhà trường có lớp tiểu học: Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt 95%; tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 90%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 80%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt đạt ít nhất 90% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 98% đối với trường chuyên.

b) Tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban:

- Vùng khó khăn: Không quá 03% học sinh bỏ học, không quá 05% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học;

- Các vùng còn lại: Không quá 01% học sinh bỏ học, không quá 02% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học.

1. Điểm mạnh

Nhà trường làm tốt công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh học lực yếu; chất lượng đại trà, chất lượng mũi nhọn từ năm học 2016 -2017 đến nay được nâng lên rõ rệt.

2. Điểm yếu

Hiệu quả của việc phối hợp giáo dục đạo đức học sinh giữa nhà trường và gia đình chưa đạt hiệu quả cao.

3. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Công việc (giải pháp cụ thể)	Người thực hiện (chủ trì, phối hợp giám sát)	Điều kiện	Thời gian	Nguồn kinh phí
Tiếp tục tư vấn nghề cho học sinh, nâng cao tỉ lệ học sinh học nghề sau tốt nghiệp THCS	Hiệu trưởng Giáo viên lớp 9	Phối hợp các trường nghề, các doanh nghiệp có nhu cầu tuyển dụng lao động.	Các năm học	Không
Duy trì và nâng cao chất lượng giáo dục hàng năm	Hiệu trưởng	Căn cứ kế hoạch phát triển	Các năm học	Không
Làm tốt công tác phối kết hợp gia đình, nhà trường, địa phương trong công tác tuyên truyền giáo dục đạo đức cho học sinh.	Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, giáo viên		Các năm học	Không
Tập huấn công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, giao chỉ tiêu và trách nhiệm tới từng tổ chuyên môn, giáo viên.	Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, giáo viên cốt cán	Theo kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học	Đầu các năm học, trong hè	Theo dự trù mỗi đợt

4. Những nội dung chưa rõ: Không

5. Đánh giá tiêu chí: Đạt Mức 3.

Kết luận về Tiêu chuẩn 5:

Các điểm mạnh cơ bản:

Nhà trường đã có kế hoạch quản lý, chỉ đạo và kiểm tra đột xuất, định kỳ thường xuyên việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông. Đã có kế hoạch thực hiện linh hoạt, đồng bộ giữa: Mục tiêu hình thành, phát triển phẩm chất và năng lực người học với chương trình dạy học bao gồm chương trình khung của Bộ, chương trình địa phương; kết hợp đổi mới PPDH, đa dạng hóa hình thức học tập. Bước đầu đã dần chuyển từ kiểm tra việc ghi nhớ kiến thức sang đánh giá năng lực; từ đánh giá kết quả học tập kết hợp với đánh giá quá trình, đánh giá sự tiến bộ của học sinh.

Chương trình giáo dục về kỹ năng sống được tích hợp trong các môn học trên lớp và lồng ghép trong các hoạt động của nhà trường.

Các điểm yếu cơ bản:

Nhà trường chưa có biện pháp hiệu quả nhằm bồi dưỡng giáo viên đổi mới phương pháp, biện pháp, kỹ thuật trong dạy học, soạn giảng theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh; Nhà trường chưa có biện pháp hiệu quả để bồi dưỡng học sinh năng khiếu lĩnh vực nghệ thuật;

Nhà trường chưa có kế hoạch hiệu quả bồi dưỡng giáo viên về công tác hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học.

Kiến nghị đối với nhà trường:

Xây dựng và tổ chức thực hiện hiệu quả KHGD của nhà trường ;

Tổ chức tập huấn cho giáo viên về đổi mới kiểm tra, đánh giá theo chương trình GDPT 2018; Tổ chức thực hiện đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh, chương trình GDPT 2018; Xây dựng và tổ chức thực hiện các chuyên đề bồi dưỡng giáo viên về sử dụng PPDH, Ứng dụng CNTT trong dạy học

Cử Giáo viên tham gia tập huấn, tổ chức hội thảo về công tác hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học trong trường trung học

Tổ chức rà soát, bổ sung, cập nhật các nội dung giáo dục địa phương gắn với tình hình thực tế và sự phát triển kinh tế xã hội tại thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

Xây dựng và triển khai kế hoạch giáo dục địa phương thông qua hình thức Ngoại khóa, Trải nghiệm thực tế tại địa phương;

Xây dựng và tổ chức thực hiện công tác hướng nghiệp, phân luồng học sinh sau THCS với các chỉ tiêu và biện pháp cụ thể nhằm nâng cao hiệu quả; Xây dựng và tổ chức thực hiện KH các hoạt động trải nghiệm cho học sinh tại một số doanh nghiệp trên địa bàn.

Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng giáo viên về giáo dục kỹ năng sống; Xây dựng kế hoạch, bố trí các nguồn lực để tổ chức hiệu quả các hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh.

Phần III: KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ

1. Kết luận

Trường THCS Bình Dương thực hiện công tác tự đánh giá theo đúng trình tự quy định tại Điều 23, Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT gồm 7 bước;

Căn cứ vào các kết quả kiểm tra hồ sơ tự đánh giá của nhà trường, kiểm tra các thông tin minh chứng, kết quả khảo sát chính thức tại nhà trường và các thành tích đã đạt được của nhà trường trong 05 năm học vừa qua; đối chiếu, so sánh với các chỉ báo trong các Tiêu chí, Tiêu chuẩn được nêu trong Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học; Đoàn đánh giá ngoài trường THCS Bình Dương xác định mức độ đạt được theo các tiêu chí đánh giá chất lượng giáo dục của nhà trường như sau:

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3;
Mức 1: Đạt $28/28 = 100\%$;
Mức 2: Đạt $28/28 = 100\%$;
Mức 3: Đạt $12/20 = 60\%$;
- Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) tiêu chí đạt mức 4: $1/6 = 16.7\%$
- Mức đánh giá của đoàn đánh giá ngoài: Đạt Mức .
- Đề nghị Sở GD&ĐT Quảng Ninh công nhận THCS Bình Dương đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 2 và đạt chuẩn quốc gia Mức độ 1.

2. Kiến nghị

Đề nghị trường THCS Bình Dương, Thị xã Đông Triều :

- Thực hiện việc thông báo công khai báo cáo đánh giá ngoài đối với nhà trường trên trang thông tin điện tử nhà trường để giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh và nhân dân được biết về kết quả đánh giá chất lượng của nhà trường.

- Căn cứ báo cáo đánh giá ngoài, tiếp tục duy trì và phát huy những điểm mạnh của nhà trường trong từng tiêu chuẩn, tiêu chí; kịp thời xây dựng kế hoạch, đề xuất các giải pháp khắc phục những điểm yếu đã xác định trong quá trình tự đánh giá và đã được Đoàn đánh giá ngoài tham gia khuyến nghị, tư vấn, hướng dẫn. Trong đó quan tâm bố trí sắp xếp lại phòng học, phòng học bộ môn, phòng hành chính quản trị phù hợp với điều kiện thực tế và công năng sử dụng:

+ Ghép phòng Đoàn đội và phòng tư vấn học đường; Chuyển phòng Âm nhạc - Mỹ thuật xuống phòng truyền thống cũ; Phòng Âm nhạc- Mỹ thuật hiện có chuyển thành phòng KHXH; Phòng KHXH hiện tại chuyển thành phòng KHTN 2 (bố trí đường điện đảm bảo tính năng sử dụng).

+ Tham mưu xây dựng khu vệ sinh học sinh theo quy định tại TT 13,14/2020/TT-BGD&ĐT phù hợp quy mô phát triển dân cư trên địa bàn.

+ Tham mưu trang sắm đồ dùng thiết bị dạy học theo Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu đối với cấp THCS (TT38/2021/TT-BGD&ĐT) đảm bảo thực hiện Chương trình GDPT 2018.

+ Tham mưu trang sắm đủ bàn ghế học sinh khu phòng học mới xây; sửa chữa tu bổ các công trình xây dựng xuống cấp (sửa nền phòng học bị vỡ gạch...)

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và dạy học, công tác xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch của nhà trường, tăng cường các hoạt động giáo dục kỹ năng sống của học sinh.

- Rà soát, tham mưu bổ sung giáo viên đảm bảo đủ cơ cấu bộ môn; Quan tâm công tác đào tạo giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo Luật giáo dục 2019; Tăng cường công tác đào tạo Bồi dưỡng đội ngũ; Đổi mới sinh hoạt tổ chuyên môn; Xây dựng và thực hiện các chuyên đề giáo dục; Khuyến khích Giáo viên tham gia thi Giáo viên dạy giỏi các cấp; Thường xuyên thực hiện công tác Phổ biến, giáo dục pháp luật...

- Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác quản trị nhà trường, công tác quản lý, tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh; nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường; Tổ chức hoạt động đoàn thể đạt hiệu quả (hoạt động các hội đồng tự vấn...).

- Xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng cho cả giai đoạn, từ đó xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo từng năm học trong chu kỳ đánh giá tiếp theo; tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc kế hoạch cải tiến chất lượng đã xây dựng, kết thúc mỗi năm học, Hội đồng tự đánh giá nhà trường tổ chức đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng, trong đó làm rõ các nội dung đã được cải tiến chất lượng, những nội dung chưa đạt và nguyên nhân; thực hiện việc báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng mỗi năm học cho các cấp quản lý theo quy định.

- Tiếp tục thực hiện công tác tự đánh giá hàng năm trong chu kỳ đánh giá tiếp theo, đảm bảo đúng quy định; thường xuyên cập nhật, rà soát, bổ sung các hồ sơ, minh chứng theo quy định.

- Tích cực, chủ động trong công tác tham mưu với cấp ủy, chính quyền địa phương, tăng cường phối hợp với các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân trên địa bàn, để tiếp tục quan tâm, hỗ trợ, đầu tư các nguồn lực nhằm duy trì, nâng cao chất lượng đạt kiểm định chất lượng giáo dục và đạt chuẩn quốc gia của nhà trường./.

Quảng Ninh, ngày 26 tháng 10 năm 2022

TRƯỞNG ĐOÀN



Phạm Đức Hiền